

ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ AN KHÊ

Số: 01 /GPMT-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Khê, ngày 06 tháng 01 năm 2025

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN KHÊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Công văn số 451/QNS-KCS ngày 25 tháng 12 năm 2024 của Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi về việc giải trình, bổ sung, chỉnh sửa và hoàn thiện báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của cơ sở Xí nghiệp Cơ giới Nông nghiệp An Khê tại Cụm công nghiệp An Khê, thị xã An Khê.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã tại Tờ trình số 01/TTr-PTNMT ngày 02 tháng 01 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp phép cho Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi. Địa chỉ trụ sở chính: Số 02 Nguyễn Chí Thanh, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của cơ sở Xí nghiệp Cơ giới Nông nghiệp An Khê với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của cơ sở

1.1. Tên cơ sở: Xí nghiệp Cơ giới Nông nghiệp An Khê.

1.2. Địa điểm hoạt động: Cụm công nghiệp An Khê, thị xã An Khê.

1.3. Giấy đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đầu tư:

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh mã số 4300205943-003 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp cho Xí nghiệp Cơ giới nông nghiệp An Khê - Chi nhánh Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi, đăng ký lần đầu ngày 05/8/2015 và đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 25/4/2023.

1.4. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Thực hiện quy trình cơ giới hoá trên vùng nguyên liệu mía Đông Gia Lai.

1.5. Phạm vi, quy mô, công suất của cơ sở đầu tư:

- Cơ sở thuộc danh mục các dự án đầu tư nhóm III theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định 08/2022/NĐ - CP.

- Quy mô của dự án đầu tư (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công): Dự án nhóm C, được đầu tư xây dựng với tổng kinh phí: 4.217.171.799 đồng, trên tổng diện tích: 26.237,4 m².

- Công suất:

STT	Tên sản phẩm	ĐVT	Năng lực thi công	Sản lượng sản xuất thực tế theo niên vụ		
				2023-2024	2022-2023	2021-2022
1	Sản lượng canh tác	Ha	6.000	4.894	4.580	5.610
2	Sản lượng thu hoạch máy	Tấn	150.000	126.786	112.619	41.098

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Thực hiện quản lý chất thải và yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi.

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường: Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi các chất ô nhiễm và giá trị các chất ô nhiễm

theo dòng thải của nước thải sản xuất ra môi trường không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật; có biện pháp quản lý chất thải theo quy định hiện hành.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp Giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (kể từ ngày cấp phép).

Điều 4. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã, UBND phường An Bình, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã;
- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã;
- UBND phường An Bình;
- Trang thông tin điện tử thị xã;
- Lưu VT, PTNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Quốc Hoài Huy

PHỤ LỤC 1
NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI
(Kèm theo Giấy phép môi trường số 01 /GPMT-UBND ngày 06/ 01 /2025 của Ủy ban nhân dân thị xã An Khê)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

1. Nguồn phát sinh nước thải

- Nguồn số 01: Nước thải công nghiệp phát sinh từ khu vực cầu rửa xe.
- Nguồn số 02: Nước thải công nghiệp phát sinh từ khu vực nhà xưởng.
- Nguồn số 03: Nước thải sinh hoạt phát sinh từ khu nhà vệ sinh của nhà làm việc.
- Nguồn số 04: Nước thải sinh hoạt phát sinh từ khu nhà vệ sinh chung.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải:

- Nguồn số 01 và Nguồn số 02: Suối Dồn → Sông Ba thuộc thôn 2, xã Thành An, thị xã An Khê.
- Nguồn số 03 và Nguồn số 04: Thuê đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo đúng quy định.

2.2. Vị trí xả nước thải: Tại cửa xả của Xí nghiệp, theo hệ tọa độ VN - 2000, kinh tuyến trực $108^{\circ}30'$, múi chiều 3° : $X(m) = 1546001$, $Y(m) = 517272$.

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: $1,2 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$.

2.3.1. Phương thức xả nước thải: Tự chảy.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: Xả tự động, không liên tục.

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và đạt QCVN 40:2011/BTNMT (cột B, $K_q=1$; $K_f=1$).

TT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị tính	QCVN 40:2011/BTNMT (cột B, $K_q = 1$, $K_f = 1$)
1	pH	-	5,5 – 9,0
2	COD	mg/l	150
3	TSS	mg/l	100
4	Chì (Pb)	mg/l	0,5
5	Cadimi (Cd)	mg/l	0,1
6	Tổng dầu, mỡ khoáng	mg/l	10

TT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị tính	QCVN 40:2011/BTNMT (cột B, $K_q = 1$, $K_f = 1$)
7	Thủy ngân (Hg)	mg/l	0,01
8	Arsenic (As)	mg/l	0,1

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của cơ sở bảo đảm đáp ứng yêu cầu tiếp nhận, để tiếp tục xử lý, không xả thải trực tiếp ra môi trường.

2. Đảm bảo hệ thống thu gom, thoát nước mưa độc lập với hệ thống thu gom nước thải công nghiệp phát sinh theo đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

3. Trường hợp quan trắc nước thải đầu ra không đảm bảo yêu cầu giới hạn cho phép quy định tại phần A phụ lục này trước khi thải ra môi trường. Chủ cơ sở cam kết đầu tư bổ sung các hạng mục công trình xử lý nước thải đảm bảo chất lượng nước thải đầu ra đảm bảo yêu cầu.



PHỤ LỤC 2
THỰC HIỆN QUẢN LÝ CHẤT THẢI NGUY HẠI
VÀ YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 01/GPMT-UBND ngày 06/01/2025
của Ủy ban nhân dân thị xã An Khê)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chủng loại, khối lượng chất thải phát sinh

1.1. Chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

TT	Tên chất thải	Trạng thái	Khối lượng (kg/năm)	Mã CTNH
1	Bột đá mài	Lỏng	01	07 03 08
2	Đuôi que hàn	Rắn	03	07 04 01
3	Xi hàn	Rắn	30	07 04 02
4	Hộp mực in thải có chứa các thành phần nguy hại	Rắn	02	08 02 04
5	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải	Lỏng	1.800	17 02 03
6	Bao bì thải cứng bằng kim loại	Rắn	10	18 01 02
7	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	Rắn	30	18 02 01
8	Pin, ắc quy chì thải	Rắn	400	19 06 01
Tổng cộng			2.276	

1.2. Khối lượng: 2.276 kg/năm.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải nguy hại

2.1. Thiết bị lưu chứa

Phân loại, thu gom vào các thùng chứa có dán nhãn, dung tích 30 lít, đặt tại kho chứa riêng biệt, có mái che.

2.2. Kho lưu chứa

- Diện tích kho: 10m².

- Thiết kế, cấu tạo: Nhà kho được xây dựng bằng tôn bao kín, mặt sàn bê tông, mái khung thép lợp tôn, bố trí thùng chứa cát, mùn cưa, có hố thu gom

chống tràn và xung quanh có gờ chống tràn để dự phòng chất thải nguy hại (trạng thái lỏng) phát tán ra ngoài môi trường trong trường hợp có sự cố; các chất thải nguy hại được phân loại và chứa trong các thùng chứa riêng đối với từng loại, có dán nhãn mác, biển báo, cảnh báo phòng ngừa theo quy định trên mỗi thùng. Định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng hành nghề quản lý chất thải nguy hại để thu gom, xử lý chất thải nguy hại theo đúng quy định.

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Thực hiện phân định, phân loại, thu gom các loại chất thải rắn thông thường, chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại theo quy định của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

2. Định kỳ chuyển giao chất thải rắn thông thường, chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

3. Tuân thủ các quy định pháp luật về an toàn giao thông, an toàn lao động và phòng cháy chữa cháy.





PHỤ LỤC 3
CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Giấy phép môi trường số 01 /GPMT-UBND ngày 06 / 01 /2025
của Ủy ban nhân dân thị xã An Khê)

Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi thực hiện các yêu cầu khác về bảo vệ môi trường như sau:

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép môi trường.
- Xử lý chất thải đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về môi trường và các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác có liên quan.
- Thu gom, xử lý nước mưa chảy tràn theo nội dung Báo cáo đề xuất Giấy phép môi trường của dự án.
- Thực hiện chương trình quan trắc môi trường và báo cáo công tác bảo vệ môi trường theo quy định.
- Phối hợp với chính quyền địa phương thị xã An Khê giải quyết những kiến nghị, khiếu nại về môi trường do ảnh hưởng của dự án (nếu có).
- Đền bù và khắc phục ô nhiễm môi trường trong trường hợp sự cố về môi trường xảy ra do triển khai và vận hành dự án (nếu có).
- Cung cấp các thông tin có liên quan theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trong quá trình thanh tra, kiểm tra.
- Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.